

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

Số **49** /NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày 09 tháng 12 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội  
đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 18**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2021 và Báo cáo số 644/BC-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2020 của tỉnh với những nội dung chủ yếu sau:**

Năm 2020, cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành trong tỉnh đã tăng cường, chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đặc biệt kịp thời trong chỉ đạo, thực hiện biện pháp đảm bảo sức khỏe nhân dân, an sinh xã hội, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19. Do đó, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục đạt kết quả, có tăng trưởng nhất định, an ninh lương thực được đảm bảo; công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển; tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư được đẩy nhanh; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử được chỉ đạo quyết liệt; thực hiện tốt chính sách đối với người có công, an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng và an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, còn một số tồn tại hạn chế như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chưa đạt kế hoạch đề ra; dịch tả lợn Châu Phi sau thời gian được khống chế đã bùng phát trở lại từ tháng 4/2020, ảnh hưởng đến kế hoạch tái đàn và phát triển đàn chăn nuôi của tỉnh; dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng lớn đến hoạt động thương mại, du lịch không đạt mục tiêu đề ra; nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải ngừng hoạt động, cắt giảm nhân công ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, người lao động; công tác thu hút dự án, xúc tiến đầu tư gặp nhiều khó khăn; nhiều hoạt động về giáo dục, văn hóa, thể thao, thông tin... bị tạm dừng hoặc gián cách ảnh hưởng chung đến kết quả thực hiện kế hoạch năm 2020.

Nguyên nhân do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực trên toàn cầu, đặc biệt là trong thời gian phải thực hiện giãn cách xã hội nên các hoạt động kinh tế, xã hội phải tạm dừng; do thời tiết diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến tiến độ sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân. Bên cạnh đó, còn do sự điều hành của UBND các cấp, các ngành, trước hết là trách nhiệm của người đứng đầu một số đơn vị chưa thực sự quyết liệt.

## **Điều 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh, huy động có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Tập trung phát triển, nâng cao giá trị kinh tế trong sản xuất nông - lâm nghiệp, từng bước phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hoá. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến, nhất là chế biến nông lâm sản. Xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông để phát triển du lịch và dịch vụ. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là khu vực nông thôn, chú trọng giảm nghèo nhanh và bền vững. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

### **2. Một số chỉ tiêu chủ yếu**

- a) Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2021: 5,8%/năm.
- b) GRDP bình quân đầu người năm 2021: 43 triệu đồng/người.
- c) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 732 tỷ đồng trở lên.
- d) Sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người/năm: 550 kg.
- đ) Diện tích rừng trồng mới: 3.570 ha.
- e) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì: 72,9%.
- g) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm 06 xã.
- h) Số hợp tác xã thành lập mới: 30 hợp tác xã.
- i) Số lao động được giải quyết việc làm mới: 6.000 người.
- k) Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 2-2,5%; tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo giảm 3,5 - 4% trở lên.
- l) Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm: 04 xã.
- m) Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: 08 trường.
- n) Tỷ lệ tốt nghiệp THPT quốc gia: Trên 90%.
- o) Thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh phần đầu tăng ít nhất 01 bậc.
- p) Thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính phần đầu tăng ít nhất 01 bậc.
- q) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh theo mức độ 4: 80%.
- r) Chỉ tiêu tỷ lệ tuyển quân, động viên quân dự bị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng: Đạt 100%

s) Tỷ lệ điều tra, khám phá án: Đạt trên 80%.

t) Tai nạn giao thông đường bộ giảm.

*(Kèm theo phụ lục các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021)*

### **Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

#### **1. Về phát triển kinh tế**

a) Triển khai cụ thể các kế hoạch thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2035, chuỗi giá trị của các ngành hàng có lợi thế, các sản phẩm bản địa, sản phẩm chủ lực, OCOP,... phù hợp với cơ chế thị trường và điều kiện của từng địa phương. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông lâm nghiệp của tỉnh. Tăng cường đầu tư hỗ trợ cho các hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp chăn nuôi quy mô trang trại.

Thực hiện tốt Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

b) Xây dựng nông thôn mới: Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân, vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp trong xây dựng nông thôn mới.

c) Tập trung chỉ đạo xây dựng hạ tầng kỹ thuật thu hút đầu tư tại một số địa phương có tiềm năng, thế mạnh; Tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, hoạt động ổn định các dự án, nhà máy công nghiệp hiện có; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đang triển khai, tái cơ cấu và đưa các dự án công nghiệp đã đầu tư trở lại hoạt động sản xuất; thu hút, kêu gọi các dự án công nghiệp, dự án năng lượng lớn, công nghệ tiên tiến đầu tư vào tỉnh; phát triển và thực hiện cơ cấu vùng nguyên liệu đảm bảo cho các nhà máy, cơ sở chế biến.

d) Tăng cường huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư công theo Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ. Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; khẩn trương giao kế hoạch vốn đầu tư ngay từ cuối năm 2020 và quý I năm 2021, trong đó ưu tiên tập trung vào: Các dự án chuyển tiếp, hoàn thành từ giai đoạn 2016-2020, các dự án ODA và các dự án lớn và công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025.

đ) Đổi mới và tăng cường thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại. Tăng cường các biện pháp hỗ trợ về định hướng và đẩy mạnh xuất khẩu. Phát triển du lịch theo hướng nâng cao chất lượng, gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa địa phương và bảo vệ tài nguyên môi trường; thực hiện Đề án phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Bắc Kạn; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch và thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh.

e) Triển khai mạnh mẽ, quyết liệt, có hiệu quả các giải pháp về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

g) Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các Luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn. Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, chủ động, tiết kiệm, đúng quy định và trong phạm vi dự toán được giao. Thực hiện tốt các giải pháp quản lý thuế; rà soát các khoản thu, hạn chế nợ đọng, thất thoát nguồn thu. Tiếp tục thực hiện đề án ấn định thuế trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, nghiên cứu mở rộng nội dung ấn định thuế.

## 2. Về phát triển văn hóa, xã hội

a) Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021. Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị để tiếp tục triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Tăng cường nâng cao chất lượng giáo dục, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, sinh viên. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục. Thực hiện tốt quy hoạch mạng lưới trường, lớp học. Xây dựng kế hoạch thực hiện các trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Phát triển hệ thống cảnh báo sớm, đáp ứng nhanh, chủ động giám sát dịch tễ không để dịch lớn xảy ra. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Tiếp tục đầu tư hệ thống hạ tầng y tế, xây dựng kế hoạch thực hiện xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021-2025.

c) Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn với nhu cầu của thị trường lao động và giải quyết việc làm, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo. Thực hiện các giải pháp tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật nhằm mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách đối với người có công với cách mạng. Xây dựng kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021-2025; tập trung thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo. Đảm bảo triển khai thực hiện tốt quyền trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

d) Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa. Thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Kạn. Triển khai thực hiện Đề án lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa trong bảo tồn, phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa. Phát triển thể dục, thể thao quần chúng nhằm nâng cao đời sống văn hóa, sức khỏe, tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư; xây dựng cơ sở vật chất phục vụ thể dục thể thao.

đ) Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội góp phần tích cực trong phát triển kinh tế xã hội; tăng cường thông tin, tuyên truyền trong triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; trong bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp. Phát huy mạnh mẽ vai trò của thông tin cơ sở; đảm bảo quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của nhân dân, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong giải quyết thủ tục hành chính. Nghiên cứu điều chỉnh Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ xây dựng chính quyền điện tử các cấp tại tỉnh. Tiếp tục hoàn thiện nhằm xây dựng chính quyền số, kinh tế số. Tập trung xây dựng công dân điện tử; tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng chính quyền điện tử; triển khai xây dựng đô thị thông minh của tỉnh.

e) Thực hiện tốt các chương trình, dự án, các chính sách dân tộc; xây dựng kế hoạch và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh - tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, luân chuyển, đãi ngộ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Tạo điều kiện, hướng dẫn cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo pháp luật. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, các phần tử lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền, gây mất ổn định an ninh, trật tự, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

### 3. Về khoa học, công nghệ và tài nguyên môi trường

a) Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ, gắn các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng cấp. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ ở cấp tỉnh và cấp cơ sở; nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ. Triển khai các định hướng nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu.

b) Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, người dân về chính sách, pháp luật đất đai, tài nguyên và môi trường. Tập trung thu hồi diện tích đất sử dụng không hiệu quả để tạo quỹ đất, thúc đẩy đầu tư. Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất đai; tập trung xử lý dứt điểm khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai, tránh để xảy ra điểm nóng.

Tăng cường công tác quản lý hoạt động khoáng sản theo quy định, ưu tiên các dự án khai thác gắn với chế biến sâu trên địa bàn tỉnh; cấp phép hoạt động khoáng sản thông qua công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, ổn định đời sống dân cư.

### 4. Về cải cách hành chính; xây dựng chính quyền; phòng chống tham nhũng, lãng phí

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Hội nghị lần thứ 6, thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*khóa XII*) về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới cơ chế quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương. Từng bước sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; tiếp tục sáp nhập các thôn, tổ dân phố không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định, bảo đảm hết năm 2021 giảm tối thiểu 10% biên chế được giao năm 2015. Thực hiện tuyển dụng biên chế theo quy định

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp và quy định khung số lượng cán bộ, công chức cấp xã phù hợp theo hướng xác định rõ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, đặc thù của địa phương và bảo đảm giảm biên chế. Thực hiện rà soát, phân loại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP theo đúng vị trí việc làm quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ. Quy định và thực hiện nghiêm, thống nhất việc khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố.

b) Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trên các lĩnh vực từ cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc tham nhũng. Thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý đơn thư. Xử lý nghiêm những hành vi nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thi hành công vụ.

Tập trung thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài góp phần ổn định chính trị - xã hội. Tiếp tục thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Phát huy vai trò của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong công tác phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt việc khen thưởng, bảo vệ người tố cáo và tố giác hành vi tham nhũng.

## 5. Về quốc phòng và an ninh

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 29/8/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2021 tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Bắc Kạn năm 2021 theo quy định.

b) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua Vì an ninh Tổ quốc. Đẩy mạnh việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện các giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông.

6. Triển khai thực hiện lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của chính quyền động viên cán bộ, chiến sĩ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá IX, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

*Chol*

#### **PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Thu Trang**

## PHỤ LỤC CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TỈNH BẮC KẠN NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số **49** /NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020  
của HĐND tỉnh Bắc Kạn)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
<b>1</b>	<b>Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP</b>	<b>%</b>	<b>5,8</b>
	<i>Trong đó:</i>		
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,5
	- Công nghiệp và xây dựng	%	7,6
	+ Công nghiệp	%	8,7
	+ Xây dựng	%	7,0
	- Dịch vụ	%	6,5
<b>2</b>	<b>Cơ cấu kinh tế</b>		
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	30,6
	- Công nghiệp và xây dựng	%	14,6
	+ Công nghiệp	%	6,9
	+ Xây dựng	%	7,7
	- Dịch vụ	%	51,7
<b>3</b>	<b>GRDP bình quân đầu người</b>	Triệu đồng	43,0
<b>4</b>	<b>Nông, lâm nghiệp</b>		
	- Sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người/năm	Kg	550
	- Diện tích trồng rừng bình quân	Ha	3.570
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	72,9
<b>5</b>	<b>Xây dựng nông thôn mới</b>		
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm	Xã	6
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	2
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	0
	- Số thôn đạt chuẩn nông thôn mới	Thôn	99
	- Số tiêu chí nông thôn mới đạt được bình quân trên 01 xã	Tiêu chí/xã	13
	- Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	30
<b>6</b>	<b>Sản phẩm OCOP đạt 03 sao trở lên tăng thêm</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>20</b>
<b>7</b>	<b>Điện lưới và vệ sinh</b>		
	- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	97,4
	- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh	%	98,5
	<i>Trong đó, được sử dụng nước sạch</i>	%	20



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
<b>8</b>	<b>Môi trường</b>		
	- Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn	%	91,0
	- Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn	%	38,0
<b>9</b>	<b>Thu ngân sách</b>		
	- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	732
	- Tỷ lệ thu ngân sách nhà nước so với GRDP	%	5,3
<b>10</b>	<b>Về thương mại dịch vụ</b>		
	- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	6.330
	- Tốc độ tăng tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ bình quân	%	11,5
	- Kim ngạch xuất nhập khẩu	Triệu USD	10,0
<b>11</b>	<b>Giáo dục - đào tạo</b>		
	- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT	%	>90
	- Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	8
<b>12</b>	<b>Y tế</b>		
	- Tỷ lệ tăng dân số	%	1,0
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng ( <i>thể cân nặng theo tuổi</i> )	%	<17,0
	- Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ	17,1
	- Tỷ lệ số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	99,1
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	≥97
<b>13</b>	<b>Lao động - việc làm - giảm nghèo</b>		
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	46
	- Số lao động được tạo việc làm bình quân	Người	6.000
	- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân năm	%	2-2,5
	<i>Trong đó: Tỷ lệ giảm nghèo tại các huyện nghèo 30a</i>	%	3,5-4
<b>14</b>	<b>Văn hóa - thông tin</b>		
	- Tỷ lệ số hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	88
	- Tỷ lệ số làng, bản, tổ phố được công nhận làng, bản, tổ dân phố văn hóa	%	86
	- Tỷ lệ xã, phường có trạm truyền thanh cơ sở hoạt động tốt	%	83,3

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
<b>15</b>	<b>Quốc phòng</b>		
	- Tỷ lệ tuyển quân hàng năm	%	100,0
	- Tỷ lệ bồi dưỡng kiến thức, quốc phòng an ninh hàng năm	%	100,0
	- Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, diễn tập chiến đấu trị an xã, phường, thị trấn	%	100,0
	- Chỉ tiêu động viên quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật	%	100,0
<b>16</b>	<b>An ninh</b>		
	- Tỷ lệ khám phá án hàng năm	%	>80
	- Số vụ tội phạm về trật tự xã hội giảm	%	5,0
	- Giảm tai nạn giao thông		Kiểm chế, giảm tai nạn giao thông
<b>17</b>	<b>Cải cách hành chính</b>		
	- Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm	%	96
	- Tỷ lệ cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên	%	100
	- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh theo mức độ 4		80
<b>18</b>	<b>Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)</b>	Bậc	Tăng ít nhất 01 bậc